**Thông tin về kết quả thực hiện đề tài " Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam " mã số KX.01.09/16-20**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***“Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam”.***

1.2. Mã số: KX01.09/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 2.470 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.470 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 30 tháng, từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2019

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Kinh tế (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội).

1.6. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Anh Thu.

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
|  | Nguyễn Anh Thu | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Quốc Việt | TS | Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN |
|  | Hà Văn Hội | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN |
|  | Lê Trung Thành | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN |
|  | Bùi Tất Thắng | PGS.TS | Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
|  | Hoàng Xuân Hòa | TS | Ban Kinh tế Trung ương |
|  | Nguyễn Đình Minh | PGS.TS. | Học viện Chính trị - Bộ Quốc Phòng |
|  | Nguyễn Ngọc Sơn  | PGS.TS. | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Xuân Cường | TS. | Viện Nghiên cứu Trung Quốc –Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam |
|  | Phan Đức Hiếu  | ThS. | Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế TW |
|  | Vũ Thanh Hương | TS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Tiến Minh | TS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Thị Minh Phương | ThS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Trần Việt Dung | TS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Thị Thanh Mai | ThS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Vũ Quỳnh Loan | ThS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Thị Vũ Hà | TS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Cẩm Nhung | TS. | Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Văn Hội | TS. | Bộ Công thương |
|  | Nguyễn Thị Trà Giang | CN | Bộ Công Thương |
|  | Lê Tuấn Hùng | NCS. | Công ty TNHH Thuốc Thú y Nam Thái |
|  | Phạm Thị Oanh | CN | Kho bạc Nhà nước |
|  | Bùi Bá Nghiêm | ThS. | Bộ Công thương |
|  | Đào Tuấn Anh |  | Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
|  | Lê Hải Hòa |  | Văn phòng UBND Tỉnh Cao Bằng |
|  | Dương Văn Huy | TS. | Viện Nghiên cứu Đông Nam Á |
|  | Nguyễn Thị Nguyệt Nương | ThS. | Trường Đại học Kinh tế |
|  | Nguyễn Bích Hà | ThS | Trường Đại học Kinh tế |
|  | Nguyễn Thị Phong Lam | ThS | Bộ Công Thương |
|  | Lê Thành Công |  | UBND Tỉnh Tây Ninh |
|  | Lê Đức Thọ |  | Cục Hải quan Tỉnh Lạng Sơn |
|  | Nguyễn Văn Bình |  | Phó Trưởng ban Quản Lý Khu Kinh Tế, UBND Tỉnh Quảng Trị |
|  | Nguyễn Trường Giang |  | Sở Công thương Tỉnh Lào Cai |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 07/2019.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 01 sách chuyên khảo;
* 05 bài báo khoa học trong nước;
* 02 bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài;
* Đề tài tham gia đào tạo trên đại học các chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Công tác xã hội, Quản trị nhân lực.

+ Thạc sỹ: 02 học viên.

+ Tiến sỹ: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao cho:

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp “Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam” | Năm 2019 | Bộ Công thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Tỉnh Lạng Sơn |
| 2 | Báo cáo tóm tắt | Năm 2019 | Bộ Công thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Tỉnh Lạng Sơn |
| 3 | Báo cáo kiến nghị | Năm 2019 | Bộ Công thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Tỉnh Lạng Sơn |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 | 09 bài đăng tạp chí chuyên ngành | 2017-2019 | + Cơ quan, tổ chức của Đảng: Hội đồng Lý luận Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh...+ Cơ quan, tổ chức của Nhà nước: Văn phòng Quốc hội và một số đại biểu quốc hội, Hội đồng tiền lương quốc gia, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,...+ Cơ quan, tổ chức thuộc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và công đoàn các cấp; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... |
| 2 | Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam | Bắt đầu từ năm 2019 | Kết quả nghiên cứu được Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Công thương sử dụng trong việc ra quyết định, xây dựng đề án tổng thể về Khu Kinh tế qua biên giới. Đồng thời, Ban quản lý các khu kinh tế Lạng Sơn, Móng Cái, Cao Bằng, Lào Cai, Tây Ninh, Lao Bảo đã sử dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài trong việc điều chỉnh các chính sách hiện có, xây dựng kế hoạch phát triển của các khu kinh tế cửa khẩu, đề xuất mô hình hợp tác kinh tế cửa khẩu mới. |

3.3 Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Những đóng góp mới của đề tài bao gồm: (i) cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về việc hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới; (ii) đúc rút kinh nghiệm quốc tế về sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới; (iii) phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng các KKTCK và CBEZ ở Việt Nam; (iv) đề xuất mô hình CBEZ phù hợp đối với Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Đề tài có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu về kinh tế quốc tế, hợp tác kinh tế xuyên biên giới, đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn về việc hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực ngày càng gia tăng, cũng như những thay đổi trong chính sách của các nước láng giềng. Đề tài cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu sâu hơn đối với việc dự thảo và thực hiện chính sách hợp tác kinh tế xuyên biên giới, chính sách hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới trong từng chương trình, dự án cụ thể.

- Đề tài cũng đưa ra những phân tích và đánh giá khách quan về thực trạng xây dựng các KKTCK và CBEZ ở Việt Nam, nhận diện được những thành công và hạn chế cũng như nguyên nhân của thành công và hạn chế; từ đó có những điều chỉnh chính sách phù hợp hướng tới hợp tác kinh tế xuyên biên giới hiệu quả và bền vững. Những đề xuất của đề tài về cơ chế, chính sách và mô hình phù hợp để phát triển CBEZ tại Việt Nam sẽ là những đóng góp quan trọng và thiết thực đối với các cơ quan xây dựng và thực thi chính sách liên quan đến quá trình hình thành và phát triển CBEZ tại Việt Nam.

- Đề tài là một cầu nối quan trọng giúp truyền tải các nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng doanh nghiệp và người dân tới các cơ quan xây dựng chính sách thông qua tiến hành khảo sát đánh giá nhu cầu hình thành CBEZ tại một số tỉnh. Mô hình CBEZ mà đề tài sẽ đề xuất dựa trên khảo sát nhu cầu và điều kiện thực tế do đó có thể mang lại nhiều lợi ích thiết thực hơn cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có hoạt động kinh tế ở khu vực biên giới.

3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:

Với những kết quả dự kiến đạt được, các tác động kinh tế - xã hội của đề tài được thể hiện thông qua việc chuyển giao sản phẩm cho các nhóm đối tượng sau:

*- Các cơ quan hoạch định chính sách như:* Ban Kinh tế Trung ương,Bộ Công thương, Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi - Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Viện Nghiên cứu Trung Quốc… Các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là nguồn thông tin và số liệu quan trọng, tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển CBEZ ở Việt Nam phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, các chiến lược quan trọng khác như Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2020, Chiến lược tổng thể phát triển ngành công nghiệp và ngành dịch vụ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030. Các hội thảo, đối thoại chính sách sẽ được tổ chức để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các cơ quan hoạch định chính sách.

- *Các cơ quan địa phương*: Các cán bộ địa phương thuộc UBND, Ban quản lý các khu kinh tế (đặc biệt là KKTCK), Sở Công thương, Sở Kế hoạch đầu tư, Ngoại vụ và các Sở liên quan khác như Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Cao Bằng, Phòng Công thương và các phòng liên quan tại các huyện địa bàn điều tra, Cán bộ trong Ban Quản lý các KKTCK sẽ cập nhật được tài liệu mới nhất cả về mặt lý luận và thực tiễn để góp phần vào quá trình thực hiện, xây dựng và phát triển các CBEZ ở Việt Nam.

- *Các doanh nghiệp và người dân*: Các doanh nghiệp và người dân, đặc biệt doanh nghiệp và người dân tại các khu cửa khẩu sẽ nâng cao hiểu biết và nhận thức về các khu CBEZ cũng như cơ hội và thách thức của CBEZ mang lại, từ đó có các chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp, tận dụng được các ưu đãi từ khu CBEZ. Các doanh nghiệp và người dân sẽ được tham gia vào các cuộc điều tra khảo sát, được nhóm nghiên cứu của đề tài cung cấp thêm thông tin về KKTCK, CBEZ và có cơ hội tham gia các Hội thảo của đề tài.

- *Các viện nghiên cứu như: Viện Chiến lược phát triển, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương…*  Các kết quả nghiên cứu của đề này này sẽ tạo cơ sở cho những nghiên cứu sâu hơn và rộng hơn về sự hình thành và phát triển CBEZ. Sẽ có các cán bộ của các Viện được mời làm thành viên của dự án cũng như tham dự các Hội thảo của đề tài.

*- Đối với trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN nói riêng và các trường đại học khác như Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Thương mại…,* các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ làm cơ sở để các giảng viên các trường đại học xây dựng các bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo liên quan đến nhiều môn học khác nhau như; Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Tài chính quốc tế, Đầu tư quốc tế, Hội nhập kinh tế thế giới… Từ đó, sinh viên thuộc các chương trình đào tạo đại học, cao học và tiến sĩ của các trường đại học sẽ được hưởng lợi từ các bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo đó.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc* [ ]

*- Đạt*  ⌧

*- Không đạt* [ ]